

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Mỳ và ông Nguyễn Thanh Bắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2021/TLST-HS ngày 27/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992;

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đồi Cây, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình Đ văn hoá: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0010163 ngày 29/11/2021 của Công an huyện Đ đã xử phạt tiền Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ (đã nộp phạt xong ngày 29/11/2021).

Ngày 23/12/2021 Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Con ông: Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị Q đều sinh năm 1956.

Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh năm 1994; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ trong một vụ án khác, trong vụ án này không bị tạm giữ, tạm giam - có mặt

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố Chợ 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Thanh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ.
- Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1994 (Có mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20F1-24331 (là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Như Quỳnh, vợ của Đ), đi xuống thị trấn H, huyện Đ để mua điện thoại di Động cho con học online. Đ đi đến khu vực tổ dân phố TDP Chợ 2, thị trấn H, Đ đi vào cửa hàng điện thoại di Động Trương Việt Mobile của chị Nguyễn Thị L để mua điện thoại. Khi Đ vào bên trong cửa hàng thì Đ nhìn thấy trên mặt kính của tủ trưng bày điện thoại có 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Iphone Xsmax, bên ngoài có ốp nhựa màu hồng. Quan sát xung quanh không có ai trông coi cửa hàng nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại và lấy chiếc điện thoại di Động cho vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, Đ đã thay đổi mặt khẩu mới, tháo sim trong điện thoại ra và lắp sim điện thoại có số thuê bao là 0985639752 của Đ vào để sử dụng. Chị Nguyễn Thị L, sau khi phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo sự việc và trích camera tại cửa hàng đến Công an thị trấn H, huyện Đ đề nghị giải quyết. Ngày 23/9/2021 Công an thị trấn H triệu tập Đ đến làm việc, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Iphone Xsmax: Tại kết luận về định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di Động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng, bản 64GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 9/2021 có giá 9.000.000 đồng đã được cơ quan công an thu hồi trả lại cho người bị hại ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0985639572; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 đĩa DVD chứa hai đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 đĩa DVD chứa đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng di Động Trương Việt Mobile. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Đ bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐT ngày 26/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị L khai: Ngày 21/9/2021 tại cửa hàng điện thoại Trương Việt chị có bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax. Sau khi kiểm tra camera thấy có 01 người nam thanh niên vào cửa hàng lấy chiếc điện thoại trên. Đến sáng ngày 23/9/2021 chị L kiểm tra định vị điện thoại đã xác định được vị trí chiếc điện thoại nên chị đã trình báo cơ quan công an. Sau phát hiện được Nguyễn Văn Đ là người đã lấy trộm điện thoại của chị. Đến nay chị đã nhận lại được tài sản bị mất là chiếc điện thoại Iphone Xsmax và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Như Q khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20F1-243.31 có đăng ký mang tên chị Q là tài sản riêng của chị mua từ lúc chưa kết hôn với Đ. Chị Quỳnh không biết bị cáo sử dụng xe đi để trộm cắp tài sản và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Thanh H vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của anh Hà tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H và không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2021 tại cửa hàng điện thoại di Động Trương Việt Mobile thuộc khu vực tổ dân phố Chợ 2, thị trấn H, lợi dụng sơ hở của chủ cửa hàng Đ đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Iphone Xsmax, bên ngoài có ốp nhựa màu hồng trị giá 9.000.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người

bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

{3}. Xét tính chất, mức Đ hành vi của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; thời điểm phạm tội bị cáo được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sau khi trộm cắp tài sản của gia đình chị L bị cáo Đ đã thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tài sản. Khi được tại ngoại tại địa phương bị cáo tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang được công an huyện Đ điều tra xử lý.

5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với Đ nên HĐXX không xem xét.

{7}. Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Iphone Xsmax là tài sản Đ trộm cắp của chị L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di Động cho chị L quản lý, sử dụng.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0985639572, xét tài sản trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 đĩa DVD chứa hai đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 đĩa DVD chứa đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng di Động Trương Việt Mobile. Xét các vật chứng này là tài liệu phản ánh nhân thân của bị cáo cần chuyển lưu hồ sơ.

Liên quan đến vụ án có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20F1-243.31 mà Đ sử dụng đi đến thị trấn H và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xét thấy đây là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Như Quỳnh. Chị Quỳnh không biết bị cáo sử dụng xe đi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Quỳnh sử dụng là phù hợp.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0985639572;

Chuyển lưu hồ sơ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 đĩa DVD chứa hai đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 đĩa DVD chứa đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng di Động Trương Việt Mobile.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Chi cục THA dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỒNG MÂY

Đ, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bắc và ông Trần Văn Mỹ

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung; bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt; chứng cứ và những tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt:

Nguyễn Văn Đ (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

4. Về các vấn đề khác:

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0985639572; 01 phong bì niêm phong ký hiệu

A3, bên trong có 01 đĩa DVD chứa hai đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 đĩa DVD chứa đoạn video phản ánh nội dung việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng di Động Trương Việt Mobile.

- Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST;

Về quyền kháng cáo: thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA